

Ngày 30/09/2025	88,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.6%	35.4%	31.8%

	Q3/25	
ROE	14.4%	+/- YoY ▲ 6.1%

	Q3/25		
DT thuần	4,233	QoQ ▲ 3,998 ▲ 1701%	YoY ▲ 4,068 ▲ 2466%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	4,882	YoY ▲ 2,708 ▲ 125%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	2,686	QoQ ▲ 2,597 ▲ 2921%	YoY ▲ 2,609 ▲ 3388%
	tỷ VNĐ		

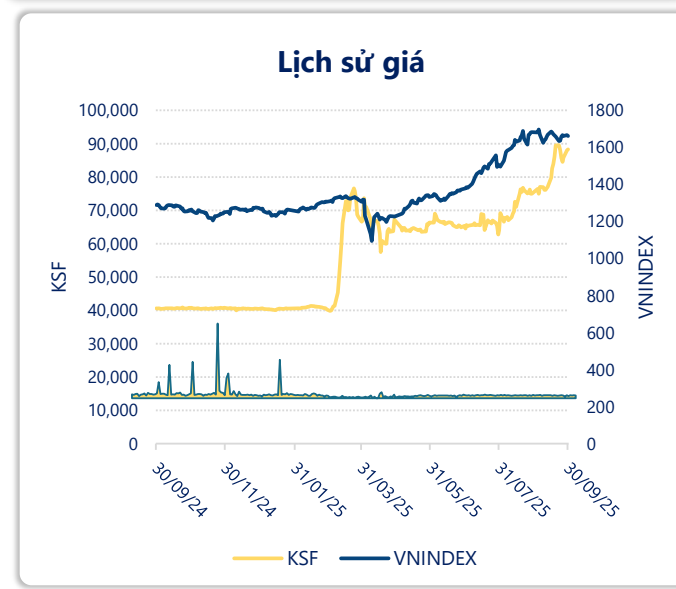
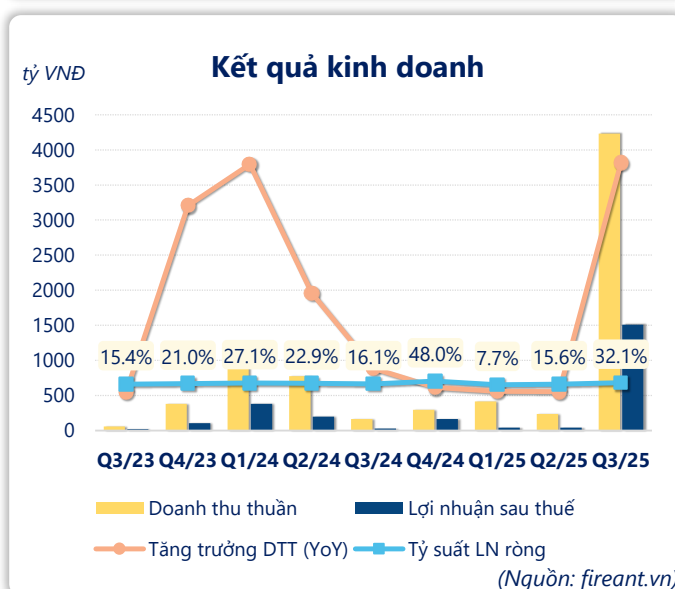
	9T 2025	
LN gộp	2,866	YoY ▲ 1,845 ▲ 181%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1,950	QoQ ▲ 1,872 ▲ 2410%	YoY ▲ 1,911 ▲ 4850%
	tỷ VNĐ		

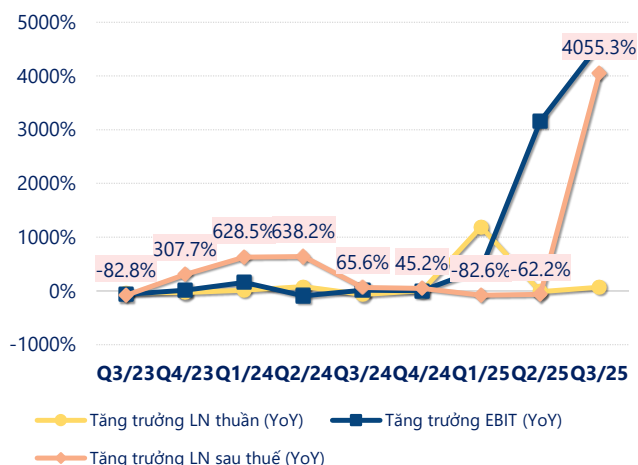
	9T 2025	
LN thuần	2,089	YoY ▲ 1,321 ▲ 172%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1,508	QoQ ▲ 1,467 ▲ 3579%	YoY ▲ 1,479 ▲ 5013%
	tỷ VNĐ		

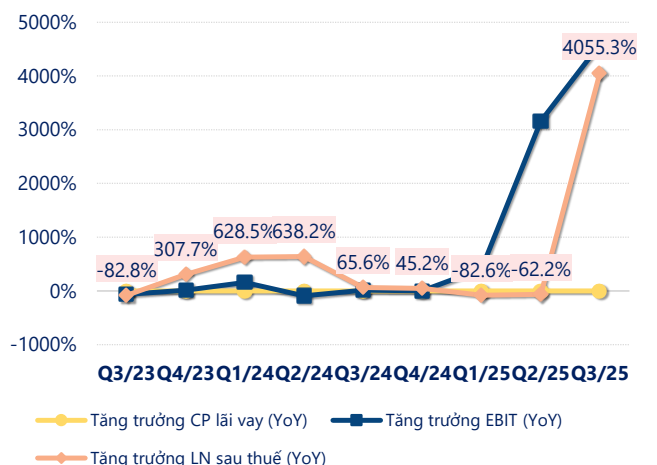
	9T 2025	
LN sau thuế	1,591	YoY ▲ 981 ▲ 161%
	tỷ VNĐ	



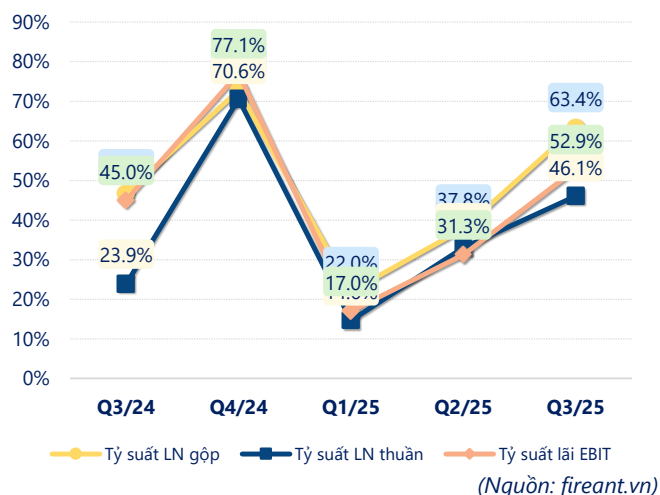
Tăng trưởng lợi nhuận



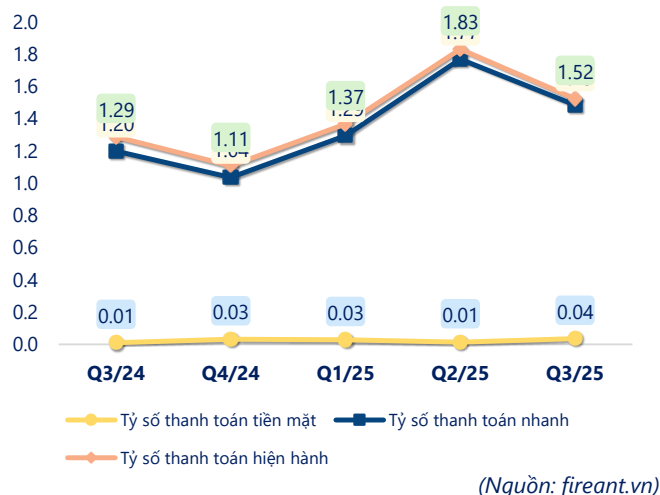
Tăng trưởng chi phí



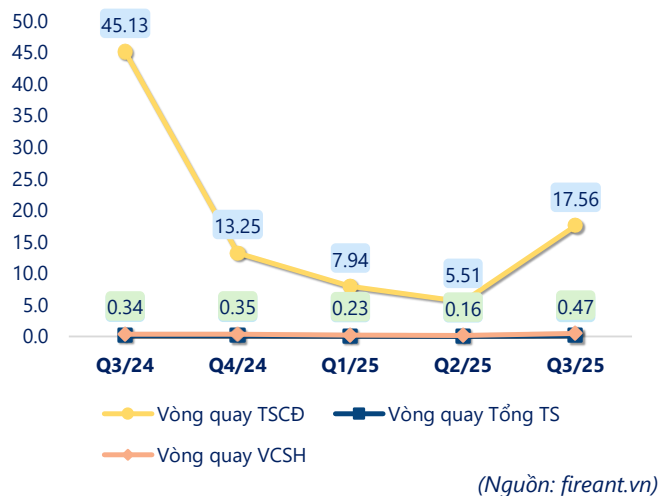
Tỷ suất lợi nhuận



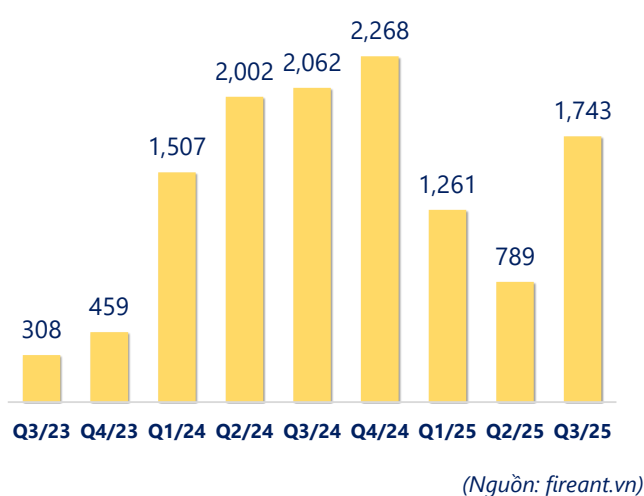
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,233	165	2466%	4,882	2,174	125%
Giá vốn hàng bán	1,547	87.8	1662%	2,016	1,153	74.8%
Lợi nhuận gộp	2,686	77.0	3388%	2,866	1,021	181%
Doanh thu HĐTC	258	165	56.1%	521	513	1.7%
Chi phí TC	449	151	197%	642	501	28.0%
Chi phí lãi vay	317	34.7	813%	339	123	175%
LN trong công ty LKLD	2.75	0.00		0.52	0	
Chi phí bán hàng	501	5.58	8879%	524	138	279%
Chi phí QLDN	46.0	46.2	-0.4%	133	126	5.6%
LN thuần từ HĐKD	1,950	39.4	4850%	2,089	768	172%
Lợi nhuận khác	-29.5	0.08	-36978%	-46.3	0.82	-5746%
LN trước thuế	1,921	39.5	4763%	2,042	769	166%
Lợi nhuận sau thuế	1,508	29.5	5013%	1,591	610	161%
LNST của CĐ cty mẹ	1,358	26.6	5005%	1,426	539	165%

(Nguồn: fireant.vn)

